

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/HS-ST

Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoàng Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nùng Văn G sinh ngày 20 tháng 11 năm 1989 tại bản Nậm Nèn, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú: Bản Mới 1, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 011089000399; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nùng Văn H sinh năm 1962 và con bà Lò Thị C sinh năm 1961; Bị cáo Nùng Văn G có vợ tên là Nguyễn Thị D sinh năm 1988, có 02 con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Nùng Văn G bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 6 năm 2024 đến ngày 13 tháng 6 năm 2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 6 năm 2024 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Văn M sinh ngày 07 tháng 8 năm 1991.

Nơi thường trú: Thôn 2 Hùng Vĩ, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi tạm trú: Bản Mới 1, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 026091003015; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M sinh năm 1970 và con bà Phùng Thị B sinh năm 1970; Bị cáo Nguyễn Văn M có vợ tên là Phùng Thị T sinh năm 1993, có 02 con, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Nguyễn Văn M bị tạm giữ từ ngày 10

tháng 6 năm 2024 đến ngày 13 tháng 6 năm 2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 6 năm 2024 đến nay, có mặt.

3. Bị cáo Nguyễn Văn M sinh ngày 28 tháng 11 năm 1991. Tại xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi thường trú: Thôn Hùng Vĩ 3, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi tạm trú: Bản Mới 1, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 026091009653; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị C sinh năm 1969; Bị cáo Nguyễn Văn Mười có vợ tên là Nguyễn Thị Y sinh năm 1995, có 02 con, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Nguyễn Văn M bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 6 năm 2024 đến ngày 13 tháng 6 năm 2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 6 năm 2024 đến nay, có mặt.

4. Bị cáo Nguyễn Văn M sinh ngày 10 tháng 9 năm 1983.

Nơi thường trú: Thôn Hùng Vĩ 1, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi tạm trú: Bản Mới 1, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 026091003015; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M sinh năm 1956 (đã chết) và con bà Trần Thị N sinh năm 1961; Bị cáo Nguyễn Văn M có vợ tên là Nguyễn Thị T sinh năm 1984, có 03 con, lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Nguyễn Văn M bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 6 năm 2024 đến ngày 13 tháng 6 năm 2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 6 năm 2024 đến nay, có mặt.

5. Bị cáo Nguyễn Văn T sinh ngày 12 tháng 6 năm 1994 tại xóm Kim Thịnh, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nơi thường trú: Bản Nậm Khăn, xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 025094003208; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha (bố) đẻ : Không biết và con bà Nguyễn Thị V sinh năm 1950; Bị cáo Nguyễn Văn T có vợ tên là Lường Thị K sinh năm 1993, có 03 con, lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 6 năm 2024 đến ngày 13 tháng 6 năm 2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 6 năm 2024 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Mầm sinh năm 1972. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Biên sinh năm 1973. Vắng mặt.

Nơi thường trú tại: Bản Mới 1, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2024 bị cáo Nguyễn Văn T đi từ nhà ở bản Hô Tâu, xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, mục đích đi mua dầu. Khi đi đến trung tâm xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, bị cáo Nguyễn Văn T vào quán sửa xe của Nùng Văn G. Sau khi nói chuyện G rủ T đánh bài ăn tiền, T đồng ý, G bảo T lên nhà ông Nguyễn Văn M trú tại bản Mới 1, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ. Tại đây T rủ thêm Nguyễn Văn M (sinh năm 1991), nghe vậy Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Văn M và Nùng Văn G lên đánh bài. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10 tháng 6 năm 2024 gồm có Nguyễn Văn T, Nùng Văn G, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) là hàng xóm sang nhà ông Nguyễn Văn Mâm chơi. Sau đó Nguyễn Văn M (sinh năm 1991) rủ mọi người xuống tầng hầm khu bếp ăn của ông Nguyễn Văn Mâm đánh bạc với hình thức “đánh sâm” bằng bộ tú lơ khơ 52 quân bài. Tại đây đã có một cái chiếu đã trải sẵn nên mọi người cùng chơi. Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 10 tháng 6 năm 2024 khi 05 (năm) người đang ngồi đánh bài bị tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án và đưa về Công an huyện Nậm Pồ để làm rõ.

Bản kết luận giám định số: 1083/KL-KTHS ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ 61 (sáu mươi một) tờ tiền Việt Nam đồng gửi giám định 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng); 14 (mười bốn) tờ tiền mệnh giá 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng); 14 (mười bốn) tờ tiền mệnh giá 100.000 đ (một trăm nghìn đồng); 11 (mười một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng); 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 11 (mười một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đ (mười nghìn đồng) và 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 5.000 đ (năm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSNP ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố Nùng Văn G, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983), Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn M (sinh năm 1991) để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nùng Văn G từ **08** (tám) tháng tù đến **10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) từ **07** (bảy) tháng tù đến **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ **07** (bảy) tháng tù đến **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ **07** (bảy) tháng tù đến **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1991) từ **08** (tám) tháng tù đến **10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321

BLHS đối với các bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nùng Văn G. Buộc các bị cáo khác phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội các bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định. Vào khoảng 13 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2024 bị cáo Nguyễn Văn T đi từ nhà ở bản Hồ Tâu, xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, mục đích đi mua dầu. Khi đi đến trung tâm xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, bị cáo Nguyễn Văn T vào quán sửa xe của Nùng Văn G. Sau khi nói chuyện G rủ T đánh bài ăn tiền, T đồng ý, G bảo T lên nhà ông Nguyễn Văn M. Tại đây Thiện rủ thêm Nguyễn Văn M (sinh năm 1991), nghe vậy Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Văn M và Nùng Văn G lên đánh bài. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10 tháng 6 năm 2024 gồm có Nguyễn Văn T, Nùng Văn G, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) là hàng xóm sang nhà ông Nguyễn Văn M chơi. Sau đó Nguyễn Văn M (sinh năm 1991) rủ mọi người xuống tầng hầm khu bếp ăn của ông Nguyễn Văn M đánh bạc với hình thức “đánh sâm” bằng bộ tứ lơ khơ 52 quân bài. Tại đây đã có một cái chiếu đã trải sẵn nên mọi người cùng chơi. Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 10 tháng 6 năm 2024 khi 05 (năm) người đang ngồi đánh bài bị tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nùng Văn G, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983), Nguyễn Văn M (sinh năm 1991), Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 BLHS.

Việc VKSND huyện Nậm Pồ truy tố các bị cáo Nùng Văn G, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983), Nguyễn Văn M (sinh năm 1991), Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội các bị cáo thấy: Đây là vụ án ít nghiêm trọng về tội đánh bạc, mặc dù các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách

kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo thấy: Nùng Văn G, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983), Nguyễn Văn M (sinh năm 1991), Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T. Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Nùng Văn G, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983), Nguyễn Văn M (sinh năm 1991), Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nùng Văn G từ **08** (tám) tháng tù đến **10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1983) từ **07** (bảy) tháng tù đến **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ **07** (bảy) tháng tù đến **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ **07** (bảy) tháng tù đến **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1991) từ **08** (tám) tháng tù đến **10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm: Bị cáo Nùng Văn G có vai trò chính là người khởi xướng, các bị cáo khác tham gia với vai trò là người thực hành. HĐXX cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy các bị cáo Nùng Văn G, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983), Nguyễn Văn M (sinh năm 1991), Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và không có công việc ổn định không có thu nhập. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với ý kiến của vợ, chồng Nguyễn Văn Mầm và Nguyễn Thị Biên là chủ nhà các bị cáo đã sử dụng căn hầm để đánh bạc, quá trình điều tra xác định

ông Nguyễn Văn Mầm và Nguyễn Thị Biên không biết vụ việc các bị cáo đã đánh bạc tại nhà ở của mình, nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Nguồn gốc bộ bài tú lơ khơ 52 lá các bị cáo dùng để đánh bạc, ông Nguyễn Văn Mầm khai nhận bộ bài trên là do các cháu trẻ con hàng xóm trước đây mang đến chơi và để trên nóc tủ lạnh đã lâu không nhớ của ai. Đối với chiếc chiếu nhựa các bị cáo dùng để chơi bài là tài sản của ông Nguyễn Văn Mầm và bà Nguyễn Thị Biên hay trải dưới bếp ăn cơm hàng ngày.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 lá. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) cái điện thoại của Nguyễn Văn M (sinh năm 1991), 01 (một) cái điện thoại của Nguyễn Văn M, 01 (một) cái điện thoại của Nùng Văn G. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 5.500.000 VNĐ. Trả lại cho ông Nguyễn Văn Mầm và bà Nguyễn Thị Biên 01(một) cái chiếu màu xanh kích thước 1,8 X 2m đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Xét thấy áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326 của UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó HĐXX xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nùng Văn G là do đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Các bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1983), Nguyễn Văn M (sinh năm 1991), Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T. HĐXX quyết định buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; khoản 1 Điều 321 BLHS;

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nùng Văn G, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983), Nguyễn Văn M (sinh năm 1991), Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

2.Về hình phạt:

1.Xử phạt bị cáo **Nùng Văn G** : **10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là: **01** (một) năm **08** (tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 9 năm 2024). Giao bị cáo cho UBND xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** (sinh năm 1983): **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 9 năm 2024). Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Văn,

huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Bị cáo **Nguyễn Văn M** (sinh năm 1991): **10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là: **01** (một) năm **08** (tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 9 năm 2024). Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M**: **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 9 năm 2024). Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T**: **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 9 năm 2024). Giao bị cáo cho UBND xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 lá.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) cái điện thoại của Nguyễn Văn Minh (sinh năm 1991), 01 (một) cái điện thoại của Nguyễn Văn Mười, 01 (một) cái điện thoại của Nùng Văn Giang.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 5.500.000 VNĐ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Mầm và bà Nguyễn Thị Biên 01 (một) cái chiếu màu xanh kích thước 1,8 X 2m đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa Công an huyện Nậm Pồ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nùng Văn G. Các bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1983), Nguyễn Văn M (sinh năm 1991), Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T. Mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Nùng Văn G, Nguyễn Văn M (sinh năm 1983), Nguyễn Văn M (sinh năm 1991), Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 9 năm 2024).

Ông Nguyễn Văn Mắm và bà Nguyễn Thị Biên có quyền kháng cáo bản án; quyết định của Tòa án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT, NTG Công an huyện Nậm Pồ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm Pồ;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Nậm Pồ;
- Các bị cáo;
- TAND huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ;
- UBND xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ;
- UBND xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách